

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST

Ngày: 23/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Mỹ

2. Bà Phạm Thị Kim Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2026/TLST-HS ngày 22/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 09/02/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 21/4/1996 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số B, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083096013188; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1 (đã chết) và bà Đặng Thị R (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không;

Tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Số 15/QĐ-XPHC ngày 20/4/2023 của Công an P, thành phố B (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Nguyễn Thanh H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa đóng phạt).

- Tại Quyết định Số 17/QĐ-TA ngày 25/8/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Toà án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) quyết

định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng đối với Nguyễn Thanh H (chấp hành xong ngày 08/02/2025).

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự Sơ thẩm Số 79/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) xử phạt Nguyễn Thanh H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự Sơ thẩm Số 14/2019/HSST ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long) xử phạt Nguyễn Thanh H 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự Sơ thẩm Số 79/2017/HSST ngày 08/11/2017 buộc Nguyễn Thanh H chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù (chấp hành xong ngày 15/8/2020).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/12/2025, đến ngày 05/3/2026 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Phan Minh M, sinh năm 1991; nơi cư trú: số A, khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Lê Văn V, sinh năm 1998; nơi cư trú: số A, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 06/9/2025, Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô Biển số 71FL – 4169 từ nhà H đến khu vực Cầu V, phường A, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi H đi ngang cơ sở cửa nhôm của ông Phan Minh M1 ở khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long thấy đóng cửa không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào trong lấy trộm tài sản. H dừng xe bên ngoài, tiến đến gỡ dây kẽm buộc cửa rào và lên vào bên trong lấy trộm 01 cây thang bằng kim loại (nhôm), loại thang chữ A, rút xếp của ông M1 rồi ra ngoài điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được tài sản H đem đến cửa hàng thu mua phế liệu C ở khu phố M, phường A, tỉnh Vĩnh Long của ông Lê Văn V bán với giá 500.000 đồng (ông V không biết tài sản do H trộm cắp mà có) và lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) cây thang bằng kim loại (nhôm), loại thang chữ A, rút xếp, màu trắng, hiệu SUMIKA, Model: SK560D NEW MAX.LOAD CAPACITY 300kg, số bậc 2 x 9, chiều cao tối đa chữ A: 2,8m, chiều cao tối đa chữ L: 5.6m, trọng lượng 21.8kg, kích thước 98 x 118 x 19cm (thông số theo tem dán trên thang) do ông V giao nộp; 01 (Một) xe gắn máy, loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu FOCO; số loại C50; màu: đỏ - đen, Biển số: 71FL – 4169; Số máy: VTT29YX1P39FMB013622; Số khung: RRKWCB2UM7XB13622; 01 (Một) áo thun trơn, ngắn tay, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần jean ngắn, màu nâu, trên quần có dòng chữ “LeiV’s”, đã qua sử dụng; 01 (Một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có dòng chữ “19-5, VICTORY”, đã qua sử dụng do Nguyễn Thanh H giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản Số 1550/KL-HĐĐGTS, ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường A, kết luận: tài sản là 01 (một) cây thang bằng nhôm, loại thang chữ A, rút xếp được, màu đen-trắng, nhãn hiệu SUMIKA, trên thang có tem ghi: “MODEL:SK560D. MAX.LOADCAPACITY 300KG”; số bậc 2x9, chiều cao tối đa chữ A: 2,8 mét, chiều cao tối đa chữ L: 5,6 mét, trọng lượng: 21,8 kg, kích thước 98x48x19cm đã qua sử dụng trị giá tài sản ngày 06/9/2025 là 2.766.667 đồng.

Ngày 13/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Minh M1: 01 (Một) cây thang bằng kim loại (nhôm), loại thang chữ A, rút xếp, màu trắng, hiệu SUMIKA, Model: SK560D NEW MAX.LOAD CAPACITY 300kg. Ông Phan Minh M1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn V yêu cầu H trả lại số tiền 500.000 đồng.

Đối với 01 (Một) xe gắn máy, loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu FOCO; số loại C50; màu: đỏ - đen, Biển số: 71FL – 4169; Số máy: VTT29YX1P39FMB013622; Số khung: RRKWCB2UM7XB13622 là phương tiện H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 (Một) áo thun trơn, ngắn tay, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần jean ngắn, màu nâu, trên quần có dòng chữ “LeiV’s”, đã qua sử dụng; 01 (Một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có dòng chữ “19-5, VICTORY”, đã qua sử dụng là tài sản riêng của H, Cơ quan điều tra đang tạm giữ, chưa xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của H phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSKV5 ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Minh M1: 01 (Một) cây thang bằng kim loại (nhôm), loại thang chữ A, rút xếp, màu trắng, hiệu SUMIKA, Model: SK560D NEW MAX.LOAD CAPACITY 300kg. Ông Phan Minh M1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Buộc bị cáo trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn V số tiền 500.000 đồng.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe gắn máy, loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu FOCO; số loại C50; màu: đỏ - đen, Biển số: 71FL – 4169; Số máy: VTT29YX1P39FMB013622; Số khung: RRKWCB2UM7XB13622 là phương tiện H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun trơn, ngắn tay, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần jean ngắn, màu nâu, trên quần có dòng chữ “LeiV’s”, đã qua sử dụng; 01 (Một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có dòng chữ “19-5, VICTORY”, đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 06 giờ 20 phút ngày 06/9/2025 tại khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Thanh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Phan Minh M1 01 cây thang xếp trị giá 2.766.667 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại trị giá 2.766.667 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Khu vực 5-Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Minh M1: 01 (Một) cây thang bằng kim loại (nhôm), loại thang chữ A, rút xếp, màu trắng, hiệu SUMIKA, Model: SK560D NEW MAX.LOAD CAPACITY 300kg. Ông Phan Minh M1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Buộc bị cáo trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn V số tiền 500.000 đồng mua tài sản của bị cáo bị Công an thu hồi.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe gắn máy, loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu FOCO; số loại C50; màu: đỏ - đen, Biển số: 71FL – 4169; Số máy: VTT29YX1P39FMB013622; Số khung: RRKWCB2UM7XB13622 là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun trơn, ngắn tay, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần jean ngắn, màu nâu, trên quần có dòng chữ “LeiV’s”, đã qua sử dụng; 01 (Một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có dòng chữ “19-5, VICTORY”, đã qua sử dụng do bị cáo H không yêu cầu nhận lại.

[8] Đối với ông Lê Văn V là người mua cây thang do H trộm cắp đem bán nhưng ông V ngay tình, không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn V số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) xe gắn máy, loại xe hai bánh dưới 50cm³, nhãn hiệu FOCO; số loại C50; màu: đỏ - đen, Biển số: 71FL – 4169; Số máy: VTT29YX1P39FMB013622; Số khung: RRKWCB2UM7XB13622 là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun trơn, ngắn tay, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần jean ngắn, màu nâu, trên quần có dòng chữ “LeiV’s”, đã qua sử dụng; 01 (Một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có dòng chữ “19-5, VICTORY”, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tổng cộng bị cáo phải nộp án phí 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình